

Đ, ngày 05 tháng 3 năm 2019

Số:08/2019/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý thụ lý số: 134/2018/TLST – DS ngày 10 tháng 12 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: **Ngân hàng Agribank Việt Nam.**

Địa chỉ: 02 Láng Hạ, Ba Đình, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Ngọc K - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Anh T - Chức vụ: Giám đốc Agribank Việt Nam chi nhánh huyện Đ Đông G được ủy quyền theo Quyết định số 510/QĐ - HĐTV - PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng Agribank “V/v Ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án”.

Bị đơn: Bà **Phạm Thị L**, sinh năm: 1969

Địa chỉ: Thôn 4, xã Nam Yang, huyện Đ, G

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về số tiền nợ: Tính đến ngày 25/02/2019 bà Phạm Thị L còn nợ Ngân hàng Agribank Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 1376/HĐTD ký kết ngày 30/8/2017 với tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi là 352.708.333 đồng. Trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng); nợ lãi trong hạn là 45.250.000 đồng và lãi phạt quá hạn đến ngày hòa giải 25/02/2019 của khoản nợ vay trên là 7.458.333 đồng. Tổng số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn tính tới ngày 25/02/2019 là 52.708.333 đồng (*Năm mươi hai triệu bảy trăm lẻ tám ngàn ba trăm ba mươi ba đồng*)

- Về phương thức và thời hạn trả nợ: Thời hạn trả nợ tính từ ngày 25/02/2019 đến hết ngày 25/3/2019 bà Phạm Thị L phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi trên cho ngân hàng Agribank Việt Nam.

Bà Phạm Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín

dụng số 01376/HĐTD ký kết ngày 30/8/2017 kể từ ngày 26/3/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo:

Trường hợp bà Phạm Thị L không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng trong thời hạn nêu trên, Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản đảm bảo sau đây để thu hồi nợ cho Ngân hàng:

+ Đất và tài sản trên đất của thửa đất số 335a, tờ bản đồ số 17, địa chỉ tại: Thôn 4, xã N, huyện Đ, tỉnh G; diện tích đất ở: 319 m<sup>2</sup>; đất nông nghiệp 89 m<sup>2</sup> theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất số AI 425655 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 16/4/2007 cho bà Phạm Thị L và ông Phạm Văn D; đã được thừa kế và tặng cho toàn bộ cho bà Phạm Thị L sinh năm 1969, cư trú tại: thôn 4, xã N, huyện Đ, tỉnh G vào ngày 27/5/2013.

+ Đất và tài sản trên đất của các thửa số 26, 25, 61 tờ bản đồ số 30, địa chỉ tại: xã K, huyện Đ, tỉnh G; diện tích đất lâu năm: 6.208 m<sup>2</sup> theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất số T 048673 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 27/12/2000 cho hộ ông Phạm Văn D và đã được chuyển thừa kế toàn bộ cho bà Phạm Thị L sinh năm 1969, cư trú tại: thôn 4, xã N, huyện Đ, tỉnh G vào ngày 27/5/2013.

- Về án phí dân sự sơ thẩm phải chịu là: 8.817.708 đồng, bà Phạm Thị L đồng ý chịu toàn bộ số tiền án phí trên. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Agribank Việt Nam số tiền 8.492.708 đồng (*Tám triệu bốn trăm chín mươi hai ngàn bảy trăm lẻ tám đồng*) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0002805 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Xuân H**